

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:  
**Đường giao thông nông thôn thôn Bông Lar (đoạn thôn Ia Hét cũ), xã Ia Băng,  
huyện Đak Đoa. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/ 11/ 2021 của Chính phủ về quy định quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/ 11/ 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND Ia Băng, về việc phê duyệt hồ sơ điều chỉnh dự toán công trình: Đường giao thông nông thôn thôn Bông Lar (đoạn thôn Ia hét cũ), xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước;*

*Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND Ia Băng, về việc điều chỉnh phân khai chi tiết danh mục công trình thực hiện chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương năm 2022;*

*Sau khi xem xét nội dung Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành công trình: Đường giao thông nông thôn thôn Bông Lar (đoạn thôn Ia hét cũ), xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước. Đã được thẩm tra tại văn bản số: 350/BC-UBND ngày 30/12/2022;*

*Theo đề nghị của Tài chính – kế toán xã.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:**

- Tên công trình: Đường giao thông nông thôn thôn Bông Lar (đoạn thôn Ia hét cũ), xã Ia Băng, huyện Đak Đoa. Hạng mục: Nền, mặt đường và hệ thống thoát nước

- Chủ đầu tư: UBND xã Ia Băng

- Địa điểm xây dựng: thôn Bông Lar, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

- Thời gian khởi công, hoàn thành: **14/06/2022 – 26/07/2022.**

### **Điều 2. Kết quả đầu tư**

#### **1. Chi phí đầu tư:**

*Đvt: đồng*

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	816.369.000	816.369.000
2	Chi phí quản lý DA	0	0
3	Chi phí TVXD	0	0
4	Chi phí khác	4.837.000	0
5	Chi phí dự phòng	0	0
	<b>Tổng số (làm tròn)</b>	<b>821.206.000</b>	<b>816.369.000</b>

## 2. Vốn đầu tư :

*Đvt: đồng*

Stt	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>821.206.000</b>	<b>816.369.000</b>	<b>535.800.000</b>	<b>280.569.0000</b>	
	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>821.206.000</b>	<b>816.369.000</b>	<b>535.800.000</b>	<b>280.569.000</b>	
1	Ngân sách tỉnh		375.000.000	375.000.000		
2	Ngân sách huyện		92.000.000	0	92.000.0000	
3	Ngân sách xã		160.800.000	160.800.000		
4	Huy động đóng góp		188.569.000		188.569.000	

## 3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đvt: đồng.*

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
	<b>Tổng số</b>	<b>816.369.000</b>			
1	Tài sản dài hạn (cố định)	816.369.000			
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): Không

### Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm chủ đầu tư:

1.1 Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

STT	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>816.369.000</b>	
	<b>Vốn ngân sách địa phương</b>	<b>816.369.000</b>	
1	Ngân sách tỉnh	375.000.000	
2	Ngân sách huyện	92.000.000	
3	Ngân sách xã	160.800.000	
4	Huy động đóng góp	188.569.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 31/12/2022.

+ Tổng nợ phải thu: 280.569.000 đồng.

+ Tổng nợ phải trả: 280.569.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

*ĐVT: đồng*

STT	Đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Ia Băng	<b>816.369.000</b>	

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

- UBND xã Ia Băng chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành.

- Công chức tài chính kế toán chịu trách nhiệm làm thủ tục tất toán tài khoản dự án hoàn thành.

- **UBND xã Ia Băng, ban nhân dân thôn Bông Lar** có trách nhiệm quản lý, theo dõi tài sản đúng quy định.

**Điều 4.** Văn phòng – thống kê xã, Tài chính – kế toán xã, và các ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 4;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Thị Kim Nhã**